TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/DS-ST
Ngày: 27-02-2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Tranh chấp huê".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Ngọc Thơm** và ông **Võ Thanh Đức**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Linh Đan** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2025/TLST-DS ngày 11/11/2025, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Tranh chấp huê". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Khu phố E, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị Út H**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản uỷ quyền ngày 14/11/2025

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm: 1975 và bà **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm: 1976. Cùng địa chỉ: Thôn D, xã S, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị Út H trình bày:

Vào năm 2021 đến năm 2024 giữa bà Hoàng Thị T và vợ chồng ông Nguyễn Hữu H1, bà Hồ Thị Mỹ L có thực hiện việc cho vay và chơi huê với nhau. Đến ngày 07/4/2024 thì các bên mới tổng kết số nợ lại, vợ chồng ông H1, bà L viết giấy tay xác nhận nợ bà L gồm 03 khoản nợ, khoản nợ vay thứ nhất là 2,4 tỷ đồng, khoản nợ vay thứ hai là 01 tỷ đồng và khoản nợ thứ 3 là khoản nợ huê 1,8 tỷ đồng. Các bên thoả thuận đối với hai khoản vay thì trả trong vòng 4 tháng, còn khoản nợ huê thì trả góp nhưng sau đó vợ chồng bà L, ông H1 chỉ góp nợ huê được một thời gian với tổng số

tiền là 220 triệu đồng thì không trả nữa, đối với hai khoản vay thì chưa trả. Khi viết giấy xác nhận nợ thì vợ chồng bà L, ông H1 có đưa cho bà T giữ hai Giấy chứng nhận để làm tin, hiện nay bà L đang giữ bản chính hai Giấy chứng nhận này.

Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L phải hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền nợ vay là 3.400.000.000 đồng và số tiền nợ huê còn lại là 1.580.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán đối với hai khoản vay với tổng số tiền 3,4 tỷ đồng tính từ ngày 08/8/2024 cho đến khi giải quyết vụ án với lãi suất 10%/năm.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, về nội dung vụ án nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn luôn vắng mặt không lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, không có yêu cầu phản tố cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L phải trả cho bà bà Hoàng Thị T số tiền số tiền nợ vay là 3.400.000.000 đồng và số tiền nợ huê còn lại là 1.580.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền 3,4 tỷ đồng tính từ ngày 08/8/2024 cho đến khi giải quyết vụ án với lãi suất 10%/năm. Ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Hoàng Thị T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp huê". Bị đơn có địa chỉ xã S, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, TAND khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết vụ án là

đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L vắng mặt, người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với khoản nợ gốc:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp cho Toà án Giấy mượn nợ ngày 07/4/2024. Nội dung giấy tay thể hiện: *"Ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L xác nhận nợ bà L gồm 03 khoản nợ, khoản nợ vay thứ nhất là 2,4 tỷ đồng, khoản nợ vay thứ hai là 1 tỷ đồng và khoản nợ thứ 3 là khoản nợ huê 1,8 tỷ đồng".*

Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L nhiều lần nhưng ông, bà không đến và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án nên việc vắng mặt của ông, bà được coi là từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa các bên có xác lập hợp đồng vay tài sản có thời hạn theo quy định tại Điều 463, 470 của Bộ luật dân sự. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng; nội dung và mục đích hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy hợp đồng trên là hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo đại diện nguyên đơn trình bày khi các bên lập giấy nợ các bên thoả thuận đối với hai khoản vay thì trả trong vòng 4 tháng, còn khoản nợ huê thì trả góp nhưng sau đó vợ chồng bà L, ông H1 chỉ góp nợ huê được một thời gian với tổng số tiền là 220 triệu đồng thì không trả nữa, đối với hai khoản vay thì chưa trả.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để khẳng định: Ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L có nợ của bà Hoàng Thị T số tiền 3.400.000.000 đồng và 1.580.000.000 đồng. Đã hết thời hạn trả nợ nhưng ông H1, bà L chưa thanh toán nên việc bà T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L trả khoản nợ đã vay 3.400.000.000 đồng và nợ huê 1.580.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi:

Nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán đối với hai khoản vay với tổng số tiền 3,4 tỷ đồng tính từ ngày 08/8/2024 cho đến khi giải quyết vụ án với lãi suất 10%/năm. Đối với nợ huê nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, theo nội dung giấy tay các bên ký kết ngày 07/4/2024 thể hiện: "Đối với hai khoản vay thì trả trong vòng 4 tháng". Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 08/8/2024 cho đến khi giải quyết vụ án với lãi suất 10%/năm đối với số tiền 3,4 tỷ đồng là phù hợp thực tế, đúng quy định của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 08/08/2024 đến ngày 27/02/2026 là: 3.400.000.000 đồng x 10%/12tháng x 568 ngày = 529.095.000 đồng. (Đã làm tròn)

[2.3] Như vậy, tổng số tiền vay nợ gốc và lãi; tiền nợ huê phía bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 3.400.000.000 đồng + 529.095.000 + 1.580.000.000 đồng = 5.509.095.000 đồng.

[2.4] Về trách nhiệm trả nợ:

Theo giấy tay vay tiền được lập giữa bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L thì có vợ chồng ông H1, bà L ký xác nhận vay. Do đó, khoản tiền nợ gốc và lãi được xác định nêu trên, ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L có trách nhiệm trả nợ là phù hợp.

[3] Nguyên đơn trình bày khi làm giấy tay vay tiền thì ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L có đưa cho bà T giữ hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin, đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì các bên tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết. Đại diện người uỷ quyền của nguyên đơn cũng xác nhận, chỉ cần ông H1, L trả xong khoản nợ thì nguyên đơn sẽ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên HĐXX ghi nhận, không xem xét giải quyết.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 128, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468, 470, 357 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T:

Buộc ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hoàng Thị T số tiền **5.509.095.000** đồng, trong đó gồm 3.400.000.000 đồng đồng nợ vay gốc; 529.095.000 đồng tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm và 1.580.000.000 đồng tiền nợ huê.

Kể từ ngày 28/02/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

- Bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 56.673.500 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0007715 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Nguyễn Hữu H1 và bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu **113.509.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 15 – tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Thịnh